

Số: /TTr-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 2

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành nghị quyết Quy định chức danh, chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố
và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và bãi bỏ các Nghị định của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố¹.

Tại khoản 3 và khoản 5 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ có quy định: “3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ

¹ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể các nội dung tại điểm c khoản 3 Điều này không phải xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương”.

Do đó, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- a) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- b) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- c) Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- d) Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- đ) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định chi tiết Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

- a) Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật.
- b) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- c) Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản.
- d) Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.
- đ) Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan (bằng hình thức gửi văn bản trực tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh) và các thành viên UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố

Điều 3. Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Khung chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Khối Đảng: Văn phòng - Tổ chức; Kiểm tra - Tuyên Giáo - Dân vận;

- Khối Ủy ban Mặt trận tổ chức, đoàn thể, hội: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch các Hội.

- Khối Chính quyền: Phó Ban Chỉ huy Quân sự; Văn hóa, thể dục, thể thao và phụ trách đài truyền thanh; Kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (đối với xã) hoặc Xây dựng - đô thị - môi trường - thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp (đối với phường, thị trấn); Phụ trách chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật; Thủ quỹ; công tác chính sách xã hội, dân số, gia đình và trẻ em.

b) Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

2.2. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể:

Theo phân loại thôn, bản, tổ dân phố	Mức phụ cấp (Mức lương cơ sở/người/tháng)		
	Bí thư chi bộ (Bí thư Đảng bộ, bộ phận)	Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố)	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới (mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở)	2,2	2,2	1,6
Thôn, bản, tổ dân phố còn lại (mức khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở)	1,7	1,7	1,1

2.3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

- Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

- Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, bản, tổ dân phố.

- Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.4. Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

- Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:

- + Loại 1 được khoán bằng 8,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- + Loại 2 được khoán bằng 7,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- + Loại 3 được khoán quỹ bằng 6,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm.

2.5. Khoản kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố:

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để lựa chọn, bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trong các chức danh sau: Phó Bí thư Chi bộ (Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận); Phó Trưởng thôn, bản; Phó Tổ trưởng tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố của Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Người cao tuổi;

- Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được khoán kinh phí bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/thôn, bản, tổ dân phố/tháng;

- Đối với các thôn, bản, tổ dân phố còn lại được khoán kinh phí bằng 1,3 lần mức lương cơ sở/thôn, bản, tổ dân phố/tháng.

V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách (ngân sách trung ương chi trả)

1.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Toàn tỉnh có 151 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: **46** cấp xã loại 1 được khoán phụ cấp bằng **21** lần mức lương cơ sở; **84** cấp xã loại 2 được khoán phụ cấp bằng **18** lần mức lương cơ sở; **21** cấp xã loại 3 được khoán phụ cấp bằng **15** lần mức lương cơ sở. Số người hoạt động không chuyên trách tăng thêm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là **135** người được khoán phụ cấp bằng **1,5** lần mức lương cơ sở/người; thành tiền:

$[(46 \times 21) + (84 \times 18) + (21 \times 15) + (135 \times 1.5)] \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 64.702.200.000 \text{ đồng}.$

1.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

Toàn tỉnh có **391** thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được khoán phụ cấp bằng **6,0** lần mức lương cơ sở và **749** thôn, bản, tổ dân phố còn lại được khoán phụ cấp bằng **4,5** lần mức lương cơ sở; thành tiền:

$[(391 \times 6) + (749 \times 4,5)] \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 123.476.400.000 \text{ đồng}.$

Tổng kinh phí để chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố (1.1) + (1.2): $64.702.200.000 + 123.476.400.000 =$ **188.179.200.000 đồng.**

(Một trăm tám mươi tám tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng)

2. Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức khoán hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố (Ngân sách địa phương chi trả)

2.1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Hiện nay có 05 tổ chức - chính trị xã hội ở cấp xã, dự kiến khoán kinh phí cho (1) cấp xã loại 1 được khoán quỹ bằng **8,0** lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm; (2) cấp xã loại 2 được khoán quỹ bằng **7,0** lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm; (3) cấp xã loại 3 được khoán quỹ bằng **6,0** lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm; thành tiền:

$[(46 \times 8) + (84 \times 7) + (21 \times 6)] \times 05 \text{ tổ chức} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 9.738.000.000 \text{ đồng}$

2.2. Khoán kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được khoán kinh phí bằng **1,5** lần mức lương cơ sở/thôn, bản, tổ dân phố/tháng. Đối với các thôn, bản, tổ dân phố còn lại được khoán kinh phí bằng **1,3** lần mức lương cơ sở/thôn, bản, tổ dân phố/tháng; thành tiền:

$[(391 \times 1,5) + (749 \times 1,3)] \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 33.700.320.000 \text{ đồng.}$

Tổng kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức khoán hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố mỗi năm (2.1) + (2.2): $9.738.000.000 + 33.700.320.000 = \mathbf{43.438.320.000 \text{ đồng.}}$

(Bốn mươi ba tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng)

Tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, quy định: “Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố ngoài 03 chức danh quy định tại khoản 6 Điều này được hưởng hỗ trợ hàng tháng”. Tuy nhiên, Nghị định không quy định việc chi trả cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được trích trong quỹ khoán phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố. Vì vậy, kinh phí để khoán cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố từ ngân sách địa phương.

Như vậy, ngoài ngân sách Trung ương cấp để chi trả đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố tại khoản 1 mục V là **188.179.200.000 đồng/năm** thì địa phương phải chi thêm **43.438.320.000 đồng/năm** (khoản 2 mục V) để khoán kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố. *(Có biểu tính kèm theo)*

Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo của Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp.

Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**